

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 14/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Huỳnh Ngọc Lý;
2. Ông Hồ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Lâm Minh Đ, sinh năm 1989 tại thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 04, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm 04, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh H (chết) và bà Trần Thị Y; chưa có vợ và con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/10/2019, bị TAND huyện TT quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đến ngày 17/4/2021 chấp hành xong.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

1.2. Huỳnh Minh C, sinh năm 1990 tại thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 04, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm 04, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hùng C (chết) và bà Phan Ngọc K; chưa có vợ và con;

Tiền án: Ngày 21/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 10/02/2020, bị Công an thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa đóng phạt.

Ngày 21/10/2016, bị TAND huyện TT quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 21/9/2018 chấp hành xong.

Ngày 12/01/2021, bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp – Bộ Quốc phòng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 đang thụ lý vụ án.

Nhân thân:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm 05, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trương Thanh , sinh năm 1965;

(Tại phiên tòa, các ông T, B cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, Lâm Minh Đ rủ Huỳnh Minh C đi lấy trộm bình ắc quy đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, C đồng ý. Để thực hiện, C đem theo 01 cây kim cộng lực và cùng Đ leo rào đột nhập vào khuôn viên Nhà thiếu nhi huyện TT, C dùng kim cộng lực cắt ổ khóa khu vui chơi nhà banh của ông Trần Văn T (thuộc khóm 2, thị trấn TT, huyện TT), Đ vào lấy trộm 08 bình ắc quy hiệu GS và 03 bình ắc quy hiệu Enimac, đều loại 12V-50Vh, đưa cho C đem ra hàng rào, Đ đứng bên trong chui 11 bình ắc quy cho C ở bên ngoài, rồi cả hai đem bán cho ông Trương Thành B, ngụ khóm 1, thị trấn TT, huyện TT, nhưng ông B không mua. Sợ bị phát hiện, Đ và C để 11 bình ắc quy tại nhà hoang gần nhà ông B. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông T kiểm tra Camera biết C vào lấy trộm nên trình báo Công an. Ngày 03/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp C để xử lý, riêng Đ bỏ trốn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 70/BB-HĐĐG.TTHS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện TT kết luận: 08 bình ắc quy do Thái Lan sản xuất, hiệu GS, loại 12V-50Ah, trị giá 2.400.000 đồng; 03 bình ắc quy do Việt Nam sản xuất, hiệu Enimac, loại 12V-50Ah, trị giá 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã định là 3.150.000 đồng.

Ngày 13/9/2021, C bị khởi tố và tạm giam để điều tra, đến ngày 03/11/2021, Đ bị khởi tố và bị bắt tạm giam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lâm Minh Đ, Huỳnh Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng.

Các bị cáo Đ, C khai nhận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng, nên Đ rủ C đi lấy trộm bình ắc quy đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, C đồng ý. Để thực hiện, C đem theo 01 cây kim cộng lực và cùng Đ leo rào đột nhập vào khuôn viên Nhà thiếu nhi huyện TT, C dùng kim cộng lực cắt ổ khóa khu vui chơi nhà banh của ông Trần Văn T; Đ vào thực hiện hành vi lấy trộm 11 bình ắc quy như đã nêu, rồi cả hai đem bán cho ông Trương Thành B, nhưng ông B không mua. Sợ bị phát hiện, Đ và C để 11 bình ắc quy tại nhà hoang gần nhà ông B.

Bị hại Trần Văn T trình bày: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/9/2021, ông đến khu vui chơi phát hiện cửa nhà banh bị mất khóa vòng nên kiểm tra trong nhà banh thì phát hiện bị mất trộm 11 cái bình ắc quy. Lúc này, ông kiểm tra lại camera phát hiện có 02 thanh niên mở khóa cửa nhà banh lấy trộm bình ắc quy nên đến Công an thị trấn TT trình báo vụ việc và cung cấp đoạn camera. Hiện ông đã được nhận lại tài sản đã mất, không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

Người làm chứng ông Trương Thành B cho biết: Khoảng 01 giờ ngày 03/9/2021, có 01 người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) đến bán 03 bình ắc quy, nhưng ông không mua. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày ông phát hiện gần nhà kho có 11 bình ắc quy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTT.HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, truy tố bị cáo Lâm Minh Đ, Huỳnh Minh C cùng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lâm Minh Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T đã nhận tài sản không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý:

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh C 01 xe đạp màu trắng, phía trước xe có rõ màu xám, loại xe nữ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun thể thao ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean màu xanh; 01 cái nón kết màu xanh xám.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 70/BB-HĐĐG.TTHS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện TT và các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/9/2021 tại khu vui chơi nhà banh của ông Trần Văn T (thuộc khóm 2, thị trấn TT, huyện TT), các bị cáo Lâm Minh Đ, Huỳnh Minh C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 11 bình ắc quy có tổng trị giá 3.150.000 đồng. Các bị cáo Đ, C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 08 bình ắc quy hiệu GS và 03 bình ắc quy hiệu Enimac là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T, nhưng vẫn lén lút lấy trộm là thể hiện ở lỗi cố ý trực tiếp. Cho nên Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố các bị cáo Đ, C về tội: “ Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo đã chuẩn bị dụng cụ là kiềm cộng lực nhằm cắt ổ khóa để lấy trộm 11 bình ắc quy của ông Trần Văn T, điều đó thể hiện ở tính kiên quyết thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều là thanh niên khỏe mạnh bình thường, lẽ ra phải tự lao động để có tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình... Nhưng không, với bản tính tham lam, thích lối sống ăn chơi đua đòi, hút chích nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, càng tệ hơn là để giải tỏa cơn nghiện của các bị cáo. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức chế tài hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người tốt, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, với mức độ hành vi nguy hiểm mà các bị cáo gây ra cho xã hội là khác nhau, lý lịch nhân thân của từng bị cáo cũng khác nhau, nên việc quyết định hình phạt cho từng bị cáo cũng khác nhau. Cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Đ là người chủ mưu rủ bị cáo C cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, Đ với vai trò là người thực hành trực tiếp mở cửa lấy 11 bình ắc quy của ông T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn bị cáo C; lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn, nhưng với lý lịch nhân thân của bị cáo ít hơn; bị cáo không có tiền án như bị cáo C, nên HĐXX nghĩ cân nhắc áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo C.

Đối với bị cáo C, lẽ ra khi nghe Đ rủ rê bị cáo phải biết từ chối và thuyết phục Đ từ bỏ ý định, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà đồng ý; Năm 2009 bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 12/01/2021, bị cáo tiếp tục bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp – Bộ Quốc phòng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy ý thức phục thiện của bị cáo là chưa có, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đ, C đều thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, khai nhận hành vi của mình, được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Đ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình HĐXX có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm kiểm sát viên là các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định chỉ sinh sống bằng nghề làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T không có yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Bởi:

- 01 xe đạp màu trắng, phía trước xe có rổ màu xám, loại xe nữ;

Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Huỳnh Minh C, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo.

- 01 áo thun thể thao ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean màu xanh; 01 cái nón kết màu xanh xám, là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Đ, Huỳnh Minh C cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Minh Đ 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03-11-2021 (ngày ba, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04-09-2021 (ngày bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh C 01 xe đạp màu trắng, phía trước xe có rổ màu xám, loại xe nữ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun thể thao ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean màu xanh; 01 cái nón kết màu xanh xám.

(Vật tuyên trả theo biên bản giao nhận ngày 06/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lâm Minh Đ, Huỳnh Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện TT (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi Cục THADS TT (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ

